TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN KBANG-TỈNH GIA LAI	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **22**/2019/DS-ST.
Ngày: 18/11/2019.
"V/v: Kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG,TỈNH GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Lành;
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Võ Thị Cảnh.
2. Bà Đinh Thị Phiên.

-Thư ký phiên toà: Ông Phan Đình Mão -Thư ký Toà án nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

Ngày 18/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kbang. Tòa án nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 107/2019/TLST-DS ngày 21/10/2019 về việc: *"Kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐST-DS ngày 04/11/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Đặng Thị Thùy L,** sinh năm 1994;
Địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.
-Bị đơn: Chị **Trần Thị H,** sinh năm 1975;
Địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

Chị Linh và chị Hường đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn chị Đặng Thị Thùy L trình bày:

Do vì là chỗ quen biết, nên khi chị H hỏi mượn tiền để buôn bán, thì bắt đầu từ năm 2017 chị đã cho chị H vay, theo phương thức vay, chị cứ đưa một lần số tiền 2.800.000 đồng, mỗi ngày chị đến thu của chị H 100.000 đồng, thu trong thời gian 30 ngày, tổng số tiền là 3.000.000 đồng, trong đó có 2.800.000 đồng tiền gốc và 200.000 đồng tiền lãi của số tiền 2.800.000 đồng. Trước ngày 20/01/2019 chị đã cho chị H vay một lần với số tiền 28.000.000 đồng cho cũng theo phương thức như trên, hai bên không lập giấy ghi nhận nợ. Đến ngày 20/01/2019, do chị H không chịu trả tiền theo ngày như đã thỏa thuận, bản thân chị chuẩn bị sinh con, nên chị có đánh máy sẵn Giấy nhận nợ chị H ký giấy nhận nợ và giao lại cho chị giữ, nay chị đã giao nộp cho Tòa án làm chứng cứ. Trong giấy mượn tiền thì chị có đánh máy sẵn có nội dung người mượn tiền là Trần Thị H và chồng chị H là anh Nguyễn Xuân D, mặc dù có tên anh Nguyễn Xuân D, nhưng thực tế chỉ có chị H trực tiếp mượn chứ anh D không hề biết việc vay mượn này, nên chị đề nghị Tòa án không đưa anh D vào tham gia tố tụng trong vụ án này. Về lãi suất và thời hạn trả nợ do hai bên tự thỏa thuận miệng với nhau không có ghi trong giấy nợ, trong số tiền vay trên, chị H có trả cho chị được 2.200.000 đồng, chị ghi vào mặt sau của giấy nhận nợ (11 lần trả nợ, mỗi lần 200.000 đồng), sau đó thì chị H không trả được nữa. Cũng vì phải nghỉ sinh con nên chị có cho chị H hẹn đến sau 30/4/2019 sẽ tiếp tục

trả cho chị (nội dung ngày hẹn trả nợ này chị có ghi trong giấy nợ phần ngày 30/4/2019 có bị sửa bằng bút mực xanh được chị H thừa nhận tại các phiên hòa giải). Số tiền chị H còn nợ lại là 25.800.000 đồng, mặc dù chị đã nhiều lần yêu cầu chị H trả tiền trả nợ nhưng chị H vẫn không chịu trả. Nay chị yêu cầu chị H trả cho chị số tiền tiền nợ gốc là 25.800.000 đồng, làm 1 lần.

Các tài liệu, chứng cứ được nguyên đơn giao nộp, gồm: 01 bản chính Giấy mượn tiền đề ngày 20/01/2019 có nội dung bà Trần Thị H... có vay bà Đặng Thị Thùy L... số tiền 28.000.000 đồng... kết thúc nội dung có chữ ký người vay Trần Thị H; Các bản sao là 01 Giấy CMND mang tên Đặng Thị Thùy L và 01 Sổ hộ khẩu gia đình đứng tên chủ hộ Đặng Thế B.

Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh: Nguyên đơn chị Đặng Thị Thùy L, có địa chỉ tại tổ dân phố 6, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai; điều này được thể hiện qua chứng cứ do chị L giao nộp là bản sao sổ hộ khẩu gia đình đứng tên chủ hộ Đặng Thế B và Giấy CMND mang tên Đặng Thị Thùy L.

Bị đơn chị Trần Thị Hường trình bày:

Nội dung chị L bày, thì chị công nhận là đúng sự thật. Chị H thừa nhận trong quá trình kinh doanh buôn bán tạp hóa, do cần tiền trả bạn hàng nên từ tháng 12/2017 âm lịch, chị thường xuyên được chị L cho vay tiền, với phương thức, thời hạn, lãi suất vay như chị L khai, mỗi chân chị được chị L cho vay, một lần số tiền 2.800.000 đồng, mỗi ngày chị L đến thu của chị 100. 000 đồng, thu trong thời gian 30 ngày, tổng số tiền là 3.000.000 đồng, trong đó có 2.800.000 đồng tiền gốc và 200.000 đồng tiền lãi của số tiền 2.800.000 đồng. Vào ngày 20/01/2019 chị đã vay của chị Đặng Thị Thùy L số tiền 28.000.000 đồng nhận một lần, chị ký giấy nhận nợ giao lại cho chị L giữ. Về nội dung trong giấy mượn tiền thì chị L có đánh máy sẵn tên chồng chị là anh Nguyễn Xuân D, nhưng thực tế anh D không hề biết việc vay mượn này, chị là người trực tiếp mượn và ký vào giấy nhận nợ, nên đề nghị Tòa án không đưa anh D vào tham gia tố tụng trong vụ án này; chị đã trả cho chị L 11 lần, mỗi lần trả 200.000 đồng, được 2.200.000 đồng, chị L ghi vào mặt sau của giấy nhận nợ, số tiền còn lại 25.800.000 đồng, sau đó chị không thể trả nợ được, nên chị có hẹn chị L là sau 30/4/2019 (nội dung ngày hẹn trả nợ này chị L có ghi trong giấy nợ phần ngày 30/4/2019 có bị sửa bằng bút mực xanh) thì chị sẽ trả dần mỗi ngày 200.000 đồng, nhưng chị L không chấp nhận. Đến nay điều kiện trả nợ của chi cho chị L không còn khả năng nữa nên chị đề nghị được trả cho chị L số tiền nợ còn lại với phương thức mỗi tháng chị sẽ trả cho chị L 2.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] ***Về tố tụng dân sự:*** Nguyên đơn chị Đặng Thị Thùy L có đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn chị Trần Thị H phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 25.800.000 đồng, chị L là chủ thể có quyền lợi bị xâm phạm nên được quyền khởi kiện, điều kiện khởi kiện của nguyên đơn được đảm bảo nên được xem xét và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai theo như quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. ***Về nội dung giải quyết vụ án:***

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đặng Thị Thùy L, Hội đồng xét xử (viết tăt là HĐXX) thấy rằng: Chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là Giấy mượn tiền đề ngày 20/ 01/ 2019 có nội dung chị Trần Thị H ó mượn của chị Đặng

Thị Thùy L số tiền 28.000.000 đồng, sau đó đã trả được 2.200.000 đồng, nên số còn lại là 25.800.000 đồng. Việc vay mượn tiền và chứng cứ là giấy mượn tiền

như nói ở trên đã được chị H hoàn toàn thừa nhận, điều này thể hiện rõ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị L hoàn toàn phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã được nguyên đơn đưa ra để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Việc bị đơn chị H xin được trả nợ dần theo tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng đã không được nguyên đơn chị L đồng ý và trái với cam kết thỏa thuận trả nợ đã được hai bên thỏa thuận và được ghi trong Giấy mượn tiền nên yêu cầu xin được trả nợ dần số tiền nợ gốc cho nguyên đơn mỗi tháng 200.000 đồng, số tiền xin trả dần hàng tháng quá nhỏ lẻ, chỉ bằng 2 ngày trả nợ như đã thỏa thuận nên không được nguyên đơn và HĐXX chấp nhận.

Do chị L không yêu cầu chị H trả lãi của số tiền nợ nên HĐXX không đề cấp giải quyết.

Từ những phân tích như trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị L là có căn cứ và đúng pháp luật nên được HĐXX chấp nhận, buộc bị đơn chị H phải trả cho chị L số tiền nợ gốc là 25.800.000 đồng.

[3]. ***Về án phí:***

Do yêu cầu của chị L được chấp nhận toàn bộ nên chị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho chị L toàn bộ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị L đã nộp.

Chị Hphải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là 25.800.000 đồng x 5% = 1.290.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 91,92, 93, 94, 95, 108, 144, 147 và 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 357, 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/ 2016/ UBTVQH14 ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đặng Thị Thùy L, buộc bị đơn chị Trần Thị H phải trả cho chị L số tiền nợ gốc là 25.800.000 đồng *(Hai mươi lăm triệu, tám trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày chị L có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi chị H thi hành xong khoản tiền nợ nói trên thì hàng tháng chị H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc chị Trần Thị H phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.290.000đồng.

Hoàn trả cho chị Đặng Thị Thùy L toàn bộ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 645.000 đồng, theo Biên lai thu tiền tạm ứng phí, lệ phí Toà án số 0003212 ngày 21/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Gia Lai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 18/11/2019), các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Gia Lai;
-VKSND huyện K;
-Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA,VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lành